

Bản án số: 19/2022/HS-PT
Ngày: 22/02/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Võ Thị Trầm
- Các thẩm phán: Ông Nguyễn Hồng Tuấn
Bà Lê Thúy Phương

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Cao Thanh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Bai - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 74/2021/TLPT-HS ngày 24 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2021/QĐPT-HS ngày 01/7/2021, Thông báo ngày xét xử số 16/TA-HS ngày 12/7/2021 và các quyết định hoãn phiên tòa số 81/2021/HSPT-QĐ, số 91/2021/HSPT ngày 01/12/2021 và số 01/2022/HSPT-QĐ ngày 19/01/2022 đối với các bị cáo kháng cáo:

1. Họ và tên Phùng Nguyên T, sinh ngày 20/10/1992 tại K; nơi cư trú: Tổ 14, thôn V, xã V, thành phố N, tỉnh K; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Văn M và bà Đặng Thị L; vợ: Võ Thị Mỹ N, có 02 con; tiền án, tiền sự: Chưa.

Nhân thân:

- Ngày 06/12/2013, Công an xã V ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 11, phạt tiền 1.500.000 về hành vi đánh người gây thương tích.

- Ngày 26/5/2014, Công an thành phố N ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về an ninh, trật tự, an toàn xã hội số 726, phạt tiền 7.500.000 đồng về hành vi chuẩn bị đánh nhau.

- Ngày 14/9/2015 Công an xã V ra quyết định xử phạt hành chính số 07, phạt tiền 200.000 đồng về hành vi gây rối trật tự công cộng.

Bị bắt tạm giam từ ngày 09 tháng 10 năm 2018, đến ngày 12 tháng 03 năm 2019, thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng cấm đi khỏi nơi cư trú (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên Phùng Văn V, sinh ngày tháng năm 1995

Tên gọi khác: Phùng Văn Nguyên V

Nơi cư trú: Tổ 14, thôn V, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Văn M và bà Đặng Thị L; tiền án, tiền sự: Chưa.

Nhân thân:

Ngày 26/5/2014, Công an thành phố N ra quyết định xử phạt hành chính về an ninh, trật tự, an toàn, xã hội số 733, phạt tiền 2.000.000 đồng về hành vi chuẩn bị hung khí đánh nhau.

Bị bắt tạm giam từ ngày 30/10/2018 đến ngày 12/3/2019 thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng cấm đi khỏi nơi cư trú (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

* Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Phùng Nguyên T:

Bà Võ Thị Mỹ N, sinh năm 1997

Địa chỉ: Tổ 14 thôn V, xã V, thành phố N, tỉnh K. Có mặt.

* Người bào chữa cho các bị cáo Phùng Nguyên T và Phùng Nguyên V:

1, Luật sư Nguyễn Hoàng A - Văn phòng luật sư Đỗ Pháp thuộc Đoàn luật sư thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

* Bị hại:

1. Ông Lê Kim Đ

Địa chỉ: Thôn V, xã V, thành phố N, tỉnh K. Có mặt.

2. Ông Lê Ánh Nhựt

Địa chỉ: Thôn V, xã V, thành phố N, tỉnh K. Có mặt.

3. Ông Lê Thiên

Địa chỉ: Thôn V, xã V, thành phố N, tỉnh K. Có mặt.

4. Ông Lê Bảo Quốc

Địa chỉ: Thôn V, xã V, thành phố N, tỉnh K. Có mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Ái Q

Địa chỉ: Thôn 2, xã D, huyện D, tỉnh K. Vắng mặt.

* Người làm chứng:

1, Ông Nguyễn Đặng Quốc H.

Địa chỉ: Tổ 14, thôn V, xã V, thành phố N, tỉnh K. Vắng mặt.

2, Ông Nguyễn Thân Q

Địa chỉ: Thôn V, xã V, thành phố N, tỉnh K. Vắng mặt.

3, Ông Nguyễn Văn L

Địa chỉ: Tổ 14, thôn V, xã V, thành phố N, tỉnh K. Vắng mặt.

4, Ông Lê Quốc C

Địa chỉ: Thôn V xã V, thành phố N, tỉnh K. Vắng mặt.

5, Bà Nguyễn Thị Q

Địa chỉ: Thôn V xã V, thành phố N, tỉnh K. Có mặt.

6, Ông Lê Mạnh P

Địa chỉ: Thôn V xã V, thành phố N, tỉnh K. Có mặt.

7, Bà Nguyễn Thị Hồng N

Địa chỉ: Tổ 14, Thôn V xã V, thành phố N, tỉnh K. Vắng mặt.

8, Ông Trần Hòa Đại V

Địa chỉ: Thôn V xã V, thành phố N, tỉnh K. Vắng mặt.

9, Ông Lê Thành T

Địa chỉ: Thôn V xã V, thành phố N, tỉnh K Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 10 phút ngày 08/5/2018, Phùng Nguyên T điều khiển xe máy đến tiệm tạp hóa đầu đường thuộc thôn V, xã V, thành phố N thì gặp anh Nguyễn Đăng Quốc H, Lê Ánh N, Nguyễn Thân Q, Trần Hòa Đại V, Nguyễn Văn L, Lê Quốc C, S(chưa xác định được nhân thân, lai lịch) đang uống rượu trước nhà văn hóa thôn V, H mời T uống rượu cùng thì xảy ra mâu thuẫn cãi nhau giữa Tấn và N, vì trước đây em của N là T có đui đánh T. Trong khi cãi nhau, T gọi điện cho em trai là Phùng Văn V đến đánh N, sau đó T và N dùng tay chân đánh nhau. Trong lúc đánh nhau, V cầm 01 (mác) cùng 02 người bạn của mình là T và H (chưa xác định được nhân thân lai lịch) cầm kiếm chạy đến để đánh N nên N sợ bỏ chạy về hướng nhà N.

T, V, T và H đuổi theo N đến trước cổng nhà N thì Lê Kim Đ, em ruột N cầm 01 (rựa) chạy ra đánh lại nhóm của T, Đ dùng rựa chém trúng bàn tay phải của V làm V rơi rựa xuống đất. T thấy vậy nhặt rựa lên xông vào chém 01 nhát vào trúng đầu của Đ thì Đ bỏ chạy vào nhà. Lúc này ông Lê T là cha ruột của N và Đ thấy vậy cũng cầm 01 cây tre chạy ra nên nhóm T bỏ đi về quán của T tại đường 23/10 thuộc tổ 14 thôn V, xã V, thành phố N.

Cùng lúc này, N chạy đi gọi Lê Mạnh P, Lê Thành T là anh em ruột của N đang đi soi ếch gần đó và nói cho họ biết về việc Đ bị nhóm của Tấn đánh chảy máu đầu. Khi về nhà thấy Đ bị đánh chảy máu đầu nên P cầm bình chính điện, T, N, T và Lê Bảo Q là em ruột N mỗi người cầm 01 cây tre đến quán của T gọi T ra nói chuyện, nhưng T không ra.

Lúc này V ở trong quán gọi điện cho bạn đến để đánh gia đình N thì H ở phía ngoài quán hô to (ra quát tụi nó luôn). Nghe vậy T cầm 01 móc, V cầm 01 ống tuýp sắt, T cầm cây gỗ xông ra cùng H đuổi đánh gia đình N thì gia đình N bỏ chạy.

Tấn cầm 01 móc đuổi đánh P nhưng không được, V và 02 người bạn của Vũ đuổi đánh ông T, N, Q, V cầm tuýp sắt đánh 01 cái vào đầu Q, Q bỏ chạy thì V dùng đá ném trúng đầu Q làm Q ngã xuống đường, T và H đuổi đánh ông T ngã xuống đường thì T chạy đến cầm đá ném vào người ông T. Sau đó T, V, T, H bỏ đi, ông T, Q, Đ và N được đưa đi bệnh viện tỉnh K cấp cứu và điều trị.

Ngày 17/5/2018, ông Lê T làm đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với Phùng Nguyên T và đồng phạm về hành vi cố ý gây thương tích.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 145 ngày 30/5/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh K kết luận về thương tích của Lê Ánh N như sau: Vùng trán trái có 01 vết sẹo dài 02 cm, vùng đỉnh có 01 vết sẹo dài 03 cm, vùng đốt 3 ngón I tay phải có 01 vết sẹo 01 cm; 03 sẹo nhỏ, khô tốt. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra đối với Lê Ánh N là 02%.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 147 ngày 30/5/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh K kết luận về thương tích của Lê T như sau: Vùng cẳng tay trái có vết sẹo gây xước da dài 04 cm, vùng cổ chân phải có 01 vết sẹo dài 01 cm; 02 sẹo nhỏ, khô tốt. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra đối với Lê T là 02%.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 152 ngày 06/6/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh K kết luận về thương tích của Lê Kim Đ như sau: Vùng đỉnh trái có 01 vết sẹo kích thước 04 cm x 0,2 cm; 01 sẹo nhỏ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra đối với Lê Kim Đ là 02%.

Tại bản kết luận giám định pháp y thương tích số 221 ngày 11/7/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh K kết luận về thương tích của Lê Bảo Q như sau: 01 sẹo lớn và 01 sẹo nhỏ, tỷ lệ thương tật 09%; vỡ xương hộp sọ, xuất huyết dưới nhện, tỷ lệ thương tật là 21%. Thực hiện nguyên tắc cộng lùi tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra đối với Lê Bảo Q là 28%.

Ngày 01/8/2018, Phùng Văn V Làm đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với Lê Kim Đ về hành vi cố ý gây thương tích.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 379 ngày 28/11/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh K kết luận về thương tích của Phùng Văn V như sau: 01 sẹo nhỏ, tỷ lệ thương tật 02%; gãy xương bàn I bàn tay phải, tỷ lệ thương tật là 06%. Thực hiện nguyên tắc cộng lùi tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 08%.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 72/2021/HS-ST ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân Thành phố N, tỉnh K quyết định:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015; áp dụng điểm q khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 136; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự đối với bị cáo Phùng Nguyên T.

Xử phạt: Bị cáo Phùng Nguyên T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, nhưng được trừ thời hạn bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 09 tháng 10 năm 2018 đến ngày 12/3/2019.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015; áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 136, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự đối với bị cáo Phùng Văn V.

Xử phạt: Bị cáo Phùng Văn V (Phùng Văn Nguyên V) 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “ Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, nhưng được trừ thời hạn bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/10/ 2018 đến ngày 12/3/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 288, 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự năm 2015. Buộc bị cáo Phùng Nguyên T và Phùng Văn V có trách nhiệm bồi thường cho.

- Ông Lê Bảo Q số tiền 208.861.000đ (hai trăm linh tám triệu, tám trăm sáu mươi ngàn đồng)

- Ông Lê Ánh N số tiền 5.894.000đ (năm triệu, tám trăm chín tư ngàn đồng).

- Ông Lê Kim Đ số tiền 5.426.704đ (năm triệu, bốn trăm hai sáu ngàn, bảy trăm linh bốn đồng).

- Bị hại Lê T không yêu cầu nên không xét. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, nếu có yêu cầu sẽ xử lý sau theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn xử lý về vật chứng, quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 16/4/2021, các bị cáo Phùng Nguyên T và Phùng Văn V có đơn kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm tuyên các bị cáo không phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Ngày 26/4/2021, bị hại Lê Bảo Q kháng cáo bản án tăng nặng hình phạt cho các bị cáo T và V và chấp nhận toàn bộ yêu cầu bồi thường 221.000.000đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo T và V vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, bị hại Lê bảo Q rút toàn bộ nội dung kháng cáo.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa: Đối với hành vi của Lê Kim Đ dùng rựa chém Phùng Văn V gây thương tích 8%, cấp sơ thẩm đã

trả hồ sơ nhiều lần để làm rõ hành vi gây thương tích của Đ nhưng Viện kiểm sát nhân dân thành phố N không truy cứu trách nhiệm hình sự vì cho rằng hành vi của Đ là cố ý gây thương tích cho V là trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh là không phù hợp với diễn biến vụ án. Vì thời điểm mâu thuẫn và đánh nhau giữa T và N, Đ không chứng kiến nên không có căn cứ nói rằng bị kích động mạnh. Hơn nữa trong công văn số 17/CV ngày 19/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N và một số tài liệu trong hồ sơ thể hiện Đ nghe ồn ào tưởng là trộm nên cầm rựa chạy ra thấy N chạy về ngõ nhà mình nên Đ dùng hung khí chém người truy đuổi N là V. Vũ sau đó có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Đ nên Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm kiến nghị xử lý Đ theo Điều 134 BLHS là có căn cứ. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với hành vi dùng rựa chém V gây thương tích 8% của Lê Kim Đ là bỏ lọt tội phạm.

Vụ việc xảy ra vào khoảng 22 giờ 00 ngày 08/5/2018 trước nhà văn hóa nhóm của T đuổi theo N bỏ chạy về nhà ở tổ 14, thôn Võ C, V. Tại đây, nhóm bị cáo và bị hại có sử dụng hung khí đánh nhau. Sau đó nhóm bị cáo T bỏ về quán cà phê của T trên đường 23/10 thuộc tổ 14, thôn V, V thì nhóm bên bị hại gồm Lê T, Lê Mạnh P, Lê Bảo Q, Lê Thành T, Lê Ánh N kéo đến. Tại đây, nhóm bị cáo xông ra đánh và gây thương tích cho nhóm bị hại. Như vậy địa điểm đánh nhau nằm trên khu dân cư và kéo dài từ 22 giờ đến 23 giờ 30 (BL420) và có ảnh hưởng đến trật tự công cộng do đó kiến nghị của Tòa án nhân dân thành phố N xử lý về tội gây rối trật tự công cộng là có căn cứ. Tuy nhiên trong hồ sơ chỉ có biên bản sự việc của Công an xã V, chưa có biên bản khám nghiệm hiện trường là thiếu sót cần khắc phục khi xử lý tội gây rối trật tự công cộng.

Về vết thương của Lê Bảo Q: Theo cáo trạng, bản án sơ thẩm và các bản cung, bản tự khai của Phùng Văn V đều xác định bị cáo Vũ cầm tuýp sắt đánh vào đầu Q 01 cái, Q bỏ chạy thì V dùng cục đá bằng nắm tay ném trúng đầu Q làm Q ngã xuống đường. Kết quả giám định pháp y thể hiện Q bị vỡ xương hộp sọ, xuất huyết dưới nhện với tỉ lệ thương tật là 28%. Như vậy hành vi của V là dùng hung khí nguy hiểm đánh vào vùng trọng yếu trên cơ thể bị hại Q có dấu hiệu của tội giết người nên cần tiếp tục điều tra làm rõ.

Từ những nhận định trên căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355, điểm a, b khoản 1 Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị HĐXX hủy toàn bộ bản án sơ thẩm đề điều tra, xét xử lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa luật sư bào chữa cho các bị cáo có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên quan điểm bào chữa cho các bị cáo như tại

cấp sơ thẩm. Bị cáo T và V đề nghị Tòa tiếp tục xét xử. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt này không ảnh hưởng đến kết quả giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt họ.

Đơn kháng cáo của các bị cáo còn trong thời hạn luật định nên có cơ sở để xem xét.

[2] Về nội dung vụ án: Xuất phát từ mâu thuẫn trong lúc ngồi uống rượu trước nhà văn hóa thôn V, xã V vào lúc khoảng 22 giờ ngày 08/5/2018 mà giữa Lê Ánh N và Phùng Nguyên T xảy ra đánh nhau, T gọi điện cho em trai là Phùng Văn V đến để đánh N. V có cầm móc cùng với 02 người bạn là T và H (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) cầm kiếm đến thì N bỏ sợ chạy về nhà. T, V, T và H đuổi theo N đến trước cổng nhà thì Lê Kim Đ (em ruột N) cầm 01 rựa chạy ra chém 01 cái trúng vào tay phải V (đang cầm móc) làm rơi móc xuống đất gây thương tích 8%. T thấy vậy nhặt móc lên xông vào chém lung tung thì trúng vào đầu N gây thương tích 2%. Sau đó, do thấy ông Lê T cầm 01 cây tre chạy ra nên cả nhóm của T bỏ về quán T trên đường 23/10, Vĩnh T, N.

Cùng lúc này, N chạy đi gọi Lê Mạnh P, Lê Thành T là anh em ruột của N đang đi soi ếch gần đó và nói cho họ biết về việc Đạt bị nhóm của Tấn đánh chảy máu đầu. Khi về nhà thấy Đ bị đánh chảy máu đầu nên P cầm bình chính điện, T, Nhựt, T và Lê Bảo Q là em ruột N mỗi người cầm 01 cây tre đến quán của T gọi T ra nói chuyện, nhưng T không ra. Lúc này V ở trong quán gọi điện cho bạn đến để đánh gia đình N thì H ở phía ngoài quán hô to (ra quát tụi nó luôn). Nghe vậy T cầm 01 móc, V cầm 01 ống tuýp sắt, T cầm cây gỗ xông ra cùng Hận đuổi đánh gia đình N thì gia đình N bỏ chạy. T cầm 01 móc đuổi đánh P nhưng không được, V và 02 người bạn của V đuổi đánh ông T, N, Q. V cầm tuýp sắt đánh 01 cái vào đầu Q, Q bỏ chạy thì V dùng đá ném trúng đầu Q làm Q ngã xuống đường, T và H đuổi đánh ông T ngã xuống đường thì T chạy đến cầm đá ném vào người ông T. Sau đó T, V, T, H bỏ đi, ông T, Q, Đ và N được đưa đi bệnh viện tỉnh K cấp cứu và điều trị.

Ngày 17/5/2018, ông Lê T làm đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với Phùng Nguyên Tấn và đồng phạm về hành vi cố ý gây thương tích.

Căn cứ Biên bản và bản ảnh khám nghiệm hiện trường; các biên bản xác minh; các Giấy chứng nhận thương tích; các Bản kết luận giám định; căn cứ lời khai của các bị cáo, bị hại, những người có liên quan, người làm chứng; căn cứ diễn biến xảy ra vụ việc, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố các bị cáo Phùng Nguyên T, Phùng Văn V dùng hung khí là móc, tuýp sắt, đá đánh, chém và ném các bị hại Lê Bảo Q (thương tích 28%), Lê Kim Đ (thương tích 2%), Lê

Ánh N (thương tích 2%), Lê T (thương tích 2%). Tòa án cấp sơ thẩm cũng xét xử các bị cáo T và V và quyết định hình phạt đối với các bị cáo cho toàn bộ thương tích của Q, T, N, Đ. Nhưng trong hồ sơ vụ án chỉ có ông Lê T là người có đơn yêu cầu khởi tố đối với các bị cáo về hành vi gây thương tích cho gia đình ông. Anh Lê Ánh N, Lê Kim Đ đều trên 18 tuổi và không có nhược điểm về tâm thần hoặc thể chất. Theo Điều 155 Bộ luật tố tụng hình sự thì đối với thương tích của Lê Kim Đ và Lê Ánh N là 2% thì phải có đơn yêu cầu khởi tố mới có cơ sở để xét xử các bị cáo về hành vi gây thương tích cho Đ, N. Do đó, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo T và V và lượng hình các bị cáo bao gồm cho cả thương tích của Lê Kim Đ và Lê Ánh N cũng như xác định Đ và N là bị hại trong vụ án khi chưa có đơn yêu cầu khởi tố của Đ, N là vi phạm tố tụng.

[2.2] Đối với thương tích 8% của bị cáo Phùng Văn V. Hội đồng xét xử xét thấy:

Khi xảy ra đánh nhau giữa T và N thì N có gọi điện cho V và bạn V cầm hung khí đến. Khi nhìn thấy V và bạn V đến N bỏ chạy về nhà nên nhóm T đuổi theo đến cổng nhà N. Lê Kim Đ (em trai N) đang ngồi trong nhà nghe ồn ào tưởng ăn trộm (BL 456, 457, 709, 741) nên cầm rựa chạy ra và thấy nhóm T đang cầm hung khí đuổi theo phía sau N, cách N khoảng 2 đến 3 mét, Đ liền chém 01 cái vào tay V gây thương tích 8% (theo kết luận giám định ngày 28/11/2018, BL 107). Ngày 01/8/2018, Phùng Văn V có đơn yêu cầu khởi tố đối với Lê Kim Đ. Tuy nhiên, Cơ quan điều tra không giải quyết đơn yêu cầu khởi tố theo quy định của Điều 157, 158 Bộ luật tố tụng hình sự mà cho rằng hành vi của Lê Kim Đ là chém V trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh được nêu trong bản kết luận điều tra. Xét thấy, Đ không tham gia sự việc từ đầu lúc đánh nhau giữa T và N nên không thể biết là anh mình N bị đánh như thế nào. Việc T, V và T, H có cầm hung khí đuổi theo N nhưng khi Đ cầm rựa chạy ra thì N đã chạy đến cổng nhà và nhóm T vẫn còn cách N phía sau 2 đến 3 mét và chưa có hành vi tấn công N thì Đ vẫn còn sự lựa chọn cách thức giải quyết khác phù hợp. Nhưng Đ lại cầm rựa chém vào tay V và cho rằng đang trong trạng thái bị kích động mạnh là không có cơ sở. Do đó, cấp sơ thẩm trả hồ sơ nhiều lần và kiến nghị xử lý hình sự đối với hành vi gây thương tích 8% cho V của Lê Kim Đ là có căn cứ nhưng Viện kiểm sát thành phố N không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Lê Kim Đ là bỏ lọt tội phạm.

[2.3] Đối với thương tích của Lê Bảo Q. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Khi nhóm bị hại Lê Mạnh P, Lê T, Lê Bảo Q, Lê Thành T và Lê Ánh N cầm tre, cây gỗ, bình chích điện qua quán cà phê của T trên đường 23/10 thôn V, xã V vào lúc 22 giờ 30 tìm gặp nói chuyện với T thì T có nói về đi không tao đánh chết mẹ mày nhưng nhóm bị hại không chịu về.

Lúc này V ở trong quán gọi điện cho bạn đến để đánh gia đình N thì H ở

phía ngoài quán hô to (ra quát tụi nó luôn). Nghe vậy, T cầm 01 móc, V cầm 01 ống tuýp sắt, T cầm cây gỗ xông ra cùng H đuổi đánh gia đình N thì gia đình N bỏ chạy. T cầm 01 móc đuổi đánh P nhưng không được, V và 02 người bạn của V đuổi đánh ông T, N, Q. Lời khai của V có cầm tuýp sắt đánh 01 cái vào đầu Q, Q bỏ chạy thì V cầm 01 cục đá ném trúng đầu Q làm Quốc ngã xuống đường. Do tay phải bị cáo bị Đ chém bị thương nên bị cáo V cầm đá bằng tay trái (tay không thuận) ném Q (BL717,718), không thu được vật chứng là cục đá. Trong khi đó, bị hại Q khai khi bị nhóm T dí, Q lui lại khoảng 20m thì bị T dùng cây sắt nhào vô chém rồi V lao vào, vết thương của Q là do T gây ra (BL 458, BL 709, 710). Tại phiên tòa phúc thẩm, Q khai không nhớ vết thương trên đầu mình do ai gây ra. Theo Công văn số 27/TTPY ngày 14/01/2019 của Trung tâm pháp y (BL 348) kết luận vết thương vùng đầu của Lê Bảo Q là do vật sắc tác động. Trong khi tuýp sắt mà V dùng đánh vào đầu bị hại Q là vật tày. Như vậy, lời khai giữa các bị cáo, bị hại, cáo trạng, bản án sơ thẩm và kết luận của Trung tâm pháp y về cơ chế hình thành vết thương của bị hại Q có mâu thuẫn nhưng Cơ quan điều tra chưa điều tra làm rõ xem thương tích của Lê Bảo Q là do hung khí nào và của đối tượng nào gây ra?

Hơn nữa, khi nhóm bị cáo T, V cầm hung khí mở cửa quán chạy ra thì bị hại Q bỏ chạy nhưng các bị cáo vẫn đuổi theo đánh đến cùng, nhóm bị cáo dùng hung khí đánh vào đầu bị hại Q, sau khi Q ngã, bị cáo V còn dùng đá ném vào đầu Q. Hành vi của các bị cáo dùng hung khí đánh vào đầu (vùng trọng yếu trên cơ thể bị hại trong khi bị hại đã bỏ chạy) gây ra thương tích vỡ xương hộp sọ, xuất huyết dưới nhện vùng đỉnh đầu, thương tật 28% là có dấu hiệu của tội giết người nhưng các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm chưa xem xét điều tra làm rõ là thiếu sót.

Từ những phân tích trên, cần phải hủy toàn bộ bản án sơ thẩm giao Viện kiểm sát để điều tra, xét xử lại.

Về án phí phúc thẩm: Các bị cáo, bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 355 và khoản 1 Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự;

1. Hủy toàn bộ bản án sơ thẩm chuyển hồ sơ lại cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang để điều tra lại theo quy định.

2. Về án phí: Các bị cáo, bị hại Lê Bảo Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện KSND tỉnh Khánh Hòa;
- TAND Tp. Nha Trang;
- Viện KSND Tp. Nha Trang;
- Công an Tp. Nha Trang;
- Chi cục THADS Tp. Nha Trang;
- Bị cáo, lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Trâm